

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 29/2021/DS-ST

Ngày: 08-09-2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Tài Ngoánh
2. Ông Huỳnh Tài Em

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Văn Hữu Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 09 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 04 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 06 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 07 năm 2021, Thông báo về việc dời ngày xét xử sơ thẩm vụ án dân sự số 05/2021/TB-TA ngày 19 tháng 08 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T

Địa chỉ: T1 Nam K, Phường C, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh B, theo nội dung ủy quyền tại Quyết định số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Phó phòng giao dịch Hòa B, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (Theo giấy ủy quyền số 293/2021/GUQ-CNBL đề ngày 17/03/2021).

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp H, xã Vĩnh B, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu

(Ông T có đơn xin vắng mặt, chị Đ vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 03 năm 2021, tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T trình bày:

Chị Lê Thị Đ có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T- Phòng giao dịch Hòa B cụ thể như sau:

***Hồ sơ vay thứ nhất:** Ngày 05/10/2018, chị Lê Thị Đ có ký Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1827800696 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn T, theo đó, chị Đ có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn T với số tiền vay gốc là 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng).

- Mục đích vay: Tiêu dùng
- Lãi suất vay: 30%/năm
- Thời hạn vay: 24 tháng
- Thời hạn trả hết nợ: 05/10/2020

Để đảm bảo khoản vay trên, chị Lê Thị Đ không có thế chấp tài sản.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân 05/10/2018 đến ngày 09/3/2021, chị Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 38.372.612 đồng, trong đó: Vốn gốc 23.909.000 đồng, lãi là 14.463.612 đồng. Do chị Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 25/5/2020 Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/9/2021, chị Đ còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 6.091.000 đồng, lãi trong hạn: 3.750.000 đồng, lãi quá hạn: 1.181.487 đồng, tổng cộng là 11.022.487 đồng.

***Hồ sơ vay thứ hai:** Ngày 18/8/2018, chị Lê Thị Đ có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T hợp đồng sử dụng thẻ (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của chị Lê Thị Đ, ngày 18/8/2018, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đ, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, chị Lê Thị Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, chị Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 18.707.630 đồng. Do chị Đ đã vi phạm hợp đồng tín dụng số LD1827800696, ngày ký 05/10/2018. Vì vậy, ngày 25/5/2020 Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của Hợp đồng này sang nợ quá hạn. Đồng thời, Ngân hàng cũng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 08/9/2021, dư nợ của chị Lê Thị Đ là 16.620.755 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu chị Đ có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời, Ngân hàng cũng đã tạo điều kiện về mặt thời gian để chị Đ trả nợ, tuy nhiên, chị Đ vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Nay, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T yêu cầu chị Lê Thị Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 08/9/2021 theo Hợp đồng số LD1827800696 ký ngày 05/10/2018 là 11.022.487 đồng, trong đó: Nợ gốc là 6.091.000 đồng, lãi trong hạn là 3.750.000 đồng, lãi quá hạn là 1.181.487 đồng; số nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 18/8/2018 là 16.620.755 đồng, trong đó: Nợ gốc là 13.218.323 đồng, lãi quá hạn là 3.402.432 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/9/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Ngoài ra, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T không còn có yêu cầu gì khác.

Đối với chị Lê Thị Đ không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời, chị Đ cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T theo quy định của pháp luật. Toà án cũng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo về việc dời ngày xét xử sơ thẩm vụ án dân sự theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho chị Đ, nhưng chị Đ không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề xuất: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đối với chị Lê Thị Đ.

Buộc chị Lê Thị Đ có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T với số tiền tạm tính đến ngày 08/9/2021 theo Hợp đồng số LD1827800696 ký ngày 05/10/2018 là 11.022.487 đồng, trong đó: Nợ gốc là 6.091.000 đồng, lãi trong hạn là 3.750.000 đồng, lãi quá hạn là 1.181.487 đồng; số nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 18/8/2018 là 16.620.755 đồng, trong đó: Nợ gốc là 13.218.323 đồng, lãi quá hạn là 3.402.432 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/9/2021 đến ngày chị Đ trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Chị Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh T có đơn xin vắng mặt, chị Đ vắng mặt tại

phiên tòa. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho chị Đ theo quy định để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T, nhưng chị Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T, chị Đ.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đối với chị Lê Thị Đ:

Chị Lê Thị Đ có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T-Phòng giao dịch Hòa B cụ thể như sau:

***Hồ sơ vay thứ nhất:** Ngày 05/10/2018, chị Lê Thị Đ có ký giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1827800696 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn T, theo đó, chị Đ có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn T với số tiền vay gốc là 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng).

- Mục đích vay: Tiêu dùng
- Lãi suất vay: 30%/năm
- Thời hạn vay: 24 tháng
- Thời hạn trả hết nợ: 05/10/2020.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân 05/10/2018 đến ngày 09/3/2021, chị Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 38.372.612 đồng, Trong đó: Vốn gốc 23.909.000 đ, lãi là 14.463.612 đ.

***Hồ sơ vay thứ hai:** Ngày 18/8/2018, chị Lê Thị Đ có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T hợp đồng sử dụng thẻ (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của chị Lê Thị Đ, ngày 18/8/2018, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, chị Lê Thị Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, chị Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 18.707.630 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng có cung cấp giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1827800696 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho chị Đ theo quy định, nhưng chị Đ vẫn vắng mặt xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, chị Đ cũng không nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng.

Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thanh T đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T trình bày: Trong quá trình vay vốn, chị Đ đã vi phạm hợp đồng, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng chị Đ vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, Ngân hàng yêu cầu chị Đ phải hoàn trả cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 08/9/2021 tổng cộng là: 27.643.242 đồng, cụ thể: số nợ theo Hợp đồng số LD1827800696 ký ngày 05/10/2018 là 11.022.487 đồng, trong đó: Nợ gốc là 6.091.000 đồng, lãi trong hạn là 3.750.000 đồng, lãi quá hạn là 1.181.487 đồng; số nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 18/8/2018 là 16.620.755 đồng, trong đó: Nợ gốc là 13.218.323 đồng, lãi quá hạn là 3.402.432 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/9/2021 đến ngày chị Đ trả hết nợ cho Ngân hàng. Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Do đó, buộc chị Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T vốn, lãi tạm tính đến ngày 08/9/2021 tổng cộng là: 27.643.242 đồng, cụ thể: số nợ theo Hợp đồng số LD1827800696 ký ngày 05/10/2018 là 11.022.487 đồng, trong đó: Nợ gốc là 6.091.000 đồng, lãi trong hạn là 3.750.000 đồng, lãi quá hạn là 1.181.487 đồng; số nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 18/8/2018 là 16.620.755 đồng, trong đó: Nợ gốc là 13.218.323 đồng, lãi quá hạn là 3.402.432 đồng.

Đồng thời, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà chị Đ vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2] Về án phí: Chị Lê Thị Đ phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí sơ thẩm Chị Lê Thị Đ phải chịu nộp là 27.643.242 đồng x 5% = 1.382.162 đồng.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã dự nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0002509 ngày 07/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

[3] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698 ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đối với chị Lê Thị Đ về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc chị Lê Thị Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền nợ tính đến ngày 08/9/2021 tổng cộng là: 27.643.242 đồng (Hai mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng), cụ thể như sau:

- Số tiền nợ của Hợp đồng số LD1827800696 ký ngày 05/10/2018 tạm tính đến ngày 08/9/2021 là 11.022.487 đồng, trong đó: Nợ gốc là 6.091.000 đồng, lãi trong hạn là 3.750.000 đồng, lãi quá hạn là 1.181.487 đồng.

- Số nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 18/8/2018 tạm tính đến ngày 08/9/2021 là 16.620.755 đồng, trong đó: Nợ gốc là 13.218.323 đồng, lãi quá hạn là 3.402.432 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà chị Đ vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: chị Lê Thị Đ phải chịu số tiền 1.382.162 đồng (Một triệu ba trăm tám mươi hai nghìn một trăm sáu mươi hai đồng).

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã dự nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0002509 ngày 07/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Mỹ Xuyên

